

Số: 315/2020/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 395/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Phạm Phương T - sinh năm 1984
Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, khu 2, phường V, thành phố Việt Trì, Phú Thọ
Chỗ ở hiện nay: Tổ 32, phố T, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn H - sinh năm 1983
Nơi ĐKKHKT: xóm B, xã S, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 32, phố T, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Phương T và anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Phương T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Ngân H - sinh ngày 12/6/2012. Anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Quang M - sinh ngày 01/4/2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Thúy và anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Phạm Phương T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001250 ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Thi hành án DS TP Việt Trì;
- UBND TT Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng